

Bản án số: **03/2022/HS-ST**
Ngày: 16-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Xuân

2. Ông Phan Văn Tao

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hữu Quang - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X, Khu phố 4, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, Tổ 11, Ấp 4, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 9/12; Tôn giáo: Đạo Cao Đài; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thùy D; Chồng: Không; Con: Có 02 con: Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/9/2021 đến ngày 01/10/2021 và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/10/2021 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2/ Lê Thị Hồng G, sinh năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Y Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, Tổ 11, Ấp 4, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 7/12; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn N (chết) và bà Bùi Thị L (chết); Chồng: Không; Con: Có 02 con: Lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/9/2021 đến ngày 01/10/2021 và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/10/2021 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm 1968 *(Có mặt)*

Địa chỉ: X, Khu phố 4, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 24/9/2021, Khi Nguyễn Thị Hoàng Y chở Lê Thị Hồng G trên xe mô tô biển số 66L3-5472 đến trước nhà số 51, Ấp 2, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên trái phía trước mà G đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “555”, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, G và Y khai nhận là ma túy đá nên lực lượng Công an đã đưa Y, G cùng số vật chứng về Công an xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè để lập biên bản thu giữ, niêm phong số ma túy trên và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Y và G.

Y và G khai nhận: Y và G là bạn bè, thuê hai phòng cùng chung dãy phòng trọ. Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 24/9/2021 khi Y đang ở nhà thì có một người thanh niên tên Tú (không rõ nhân thân, lai lịch, là bạn bè ngoài xã hội với Y) đến gặp và đề nghị Y đến đường Nguyễn Văn Linh cạnh bên trường đại học RMIT (thuộc phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh) lấy một gói ma túy và vận chuyển về trước bãi rác trên đường Nguyễn Bình (thuộc Ấp 2, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh) giao cho Tú. Tú sẽ trả công là 500.000 đồng, Y đồng ý.

Y điều khiển xe mô tô biển số 66L3 – 5472 rủ G cùng đi. Trên đường đi, Y có nói với G là đi nhận ma túy và sau khi vận chuyển về giao trước bãi rác trên đường Nguyễn Bình, tiền công sẽ chia đôi. Số tiền cụ thể bao nhiêu thì Y không nói cho G biết. G cũng đồng ý và Y tiếp tục điều khiển xe chở theo G đến khu vực cạnh bên trường đại học RMIT. Khi đến nơi, Y dừng xe và chỉ cho G đến khu vực bãi cỏ lấy 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “555” bên trong có ma túy đưa cho Y. Do túi quần cạp, sợ ma túy bị rơi dọc đường nên Y đã đưa vỏ bao thuốc lá hiệu “555” có chứa ma túy cho G cất giữ trong túi quần bên trái phía trước mà G đang mặc rồi điều khiển xe về bãi rác trên đường Nguyễn Bình để giao cho Tú thì bị Công an dừng xe kiểm tra và phát hiện, bắt quả tang như trên.

Tại Bản kết luận trưng cầu giám định số 5223/KLGD-H ngày 01/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Hoàng Y, Lê Thị Hồng G và

hình dấu Công an xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,3874 gam loại Methamphetamine

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè, Nguyễn Thị Hoàng Y, Lê Thị Hồng G đã khai nhận toàn bộ sự việc như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Y, Lê Thị Hồng G về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-NB ngày 17/01/2022 và sau khi phân tích, luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt:

- Nguyễn Thị Hoàng Y từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

- Lê Thị Hồng G từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định. Tinh thể không màu có khối lượng 7,0362 gam được niêm phong có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra là vật cấm lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- 01 vỏ thuốc lá hiệu “555”, đã qua sử dụng, là vật không có giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động, hiệu Redmi, màu xanh, số Imei 1: 869722040376120, số Imei 2: 869722040906124, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo G, không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo G.

- 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, số Imei 1: 359929072303164, số Imei 2: 359930072303162, tình trạng đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 66L3 – 5472 thu giữ của bị cáo Y; Qua xác minh do ông Đào Minh Trung thường trú Ấp An Thạnh, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp đứng tên đăng ký. Năm 2016, Ông Trung bán xe cho bà Duyên (là mẹ của Nguyễn Thị Hoàng Y) nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 24/9/2021, bà Duyên cho Y mượn chiếc xe trên để sử dụng nhưng không biết việc Y sử dụng chiếc xe trên để vận chuyển ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả chiếc xe trên cho bà Duyên là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về các vấn đề khác: Đối với người tên Tú nhờ Y vận chuyển ma túy do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Y, Lê Thị Hồng G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để tạo điều kiện cho các bị cáo nuôi con nhỏ, sớm hòa nhập với cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra công an huyện Nhà Bè và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố; các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Y và Lê Thị Hồng G đã thừa nhận vào ngày 24/9/2021 chính các bị cáo đã có hành vi vận chuyển trái phép 7,3874 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine từ Quận 7 về Địa bàn huyện Nhà Bè để lấy tiền công vận chuyển theo đề nghị của người thanh niên tên Tú.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/9/2021, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Y, Lê Thị Hồng G đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè truy tố bị cáo Y, G về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa và nỗi đau nhức nhối của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm, làm suy thoái nòi giống, băng hoại đạo đức và ảnh hưởng đến phẩm giá con người. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ khả năng nhận thức được việc vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, chống lại chủ trương bài trừ ma túy của Đảng và Nhà nước nhưng do hám lợi và đặc biệt là do xem thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nêu trên. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an chung.

Trong vụ án này, bị cáo Y có vai trò chính, là người rủ rê, lôi kéo bị cáo G cùng phạm tội nên khi xem xét cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo G

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt mỗi bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng mới có khả năng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đề rắn đe riêng và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên: Xét tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định. Tinh thể không màu có khối lượng 7,0362 gam được niêm phong có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra là vật cấm lưu hành, xét tịch thu, tiêu hủy.

- 01 vỏ thuốc lá hiệu “555”, đã qua sử dụng, là vật không có giá trị sử dụng, xét tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động, hiệu Redmi, màu xanh, số Imei 1: 869722040376120, số Imei 2: 869722040906124, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo G, không liên quan đến việc phạm tội, xét trả lại cho bị cáo G.

- 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, số Imei 1: 359929072303164, số Imei 2: 359930072303162, tình trạng đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội, xét tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 66L3 – 5472, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả cho bà Nguyễn Thị Thùy Duyên là có căn cứ nên không đề cập giải quyết.

[5] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên Tú nhờ Y vận chuyển ma túy do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Y và bị cáo Lê Thị Hồng G phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thị Hoàng Y 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/9/2021 đến ngày 01/10/2021.

Xử phạt: Lê Thị Hồng G 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/9/2021 đến ngày 01/10/2021.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

*** Tịch thu, tiêu hủy:**

- Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định. Tinh thể không màu có khối lượng 7,0362 gam được niêm phong có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra.

- 01 vỏ thuốc lá hiệu “555”, đã qua sử dụng.

* Trả lại cho bị cáo Lê Thị Hồng G 01 điện thoại di động, hiệu Redmi, màu xanh, số Imei 1: 869722040376120, số Imei 2: 869722040906124, đã qua sử dụng.

* Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, số Imei 1: 359929072303164, số Imei 2: 359930072303162, tình trạng đã qua sử dụng.

(Theo phiếu nhập kho số 2022-NK20 ngày 31/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Long